PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC TRONG GIẢNG DẠY CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH

Nguyễn Thị Thúy Hà, Phan Thị Ngàn

Tóm tắt: *Bài viết tập trung khảo sát thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học tương tác tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh, áp dụng trong dạy học phần Tâm lý học mầm non. Kết quả cho thấy tuy có khó khăn về sĩ số đông, cơ sở vật chất chưa đảm bảo, thời lượng học phần ngắn và sự thiếu tự tin của sinh viên, nhưng áp dụng dạy học tương tác đã giúp sinh viên hiểu sâu kiến thức, phát triển kĩ năng giao tiếp, tư duy sáng tạo, tự tin hơn khi trình bày, hứng thú và hợp tác tốt trong các hoạt động nhóm, thảo luận, từ đó có thái độ học tập tích cực hơn.*

Từ khóa: *Phương pháp dạy học, tương tác, Tâm lý học mầm non*

INTERACTIVE TEACHING METHODS IN THE COURSE FOR STUDENTS OF EARLY CHILDHOOD EDUCATION AT BAC NINH TEACHER TRAINING COLLEGE

Abstract: *The article focuses on examining the current situation and proposing measures to improve the effectiveness of interactive teaching at Bac Ninh Teacher Training College, applied in the Preschool Psychology course. The findings show that although there are difficulties such as large class sizes, inadequate facilities, limited course duration, and students' lack of confidence, the implementation of interactive teaching has enabled students to develop a deeper understanding of the content, improve communication skills and creative thinking, become more confident in presenting, and show greater interest and cooperation in group and discussion activities, thereby cultivating a more positive learning attitude.*

Keywords: *Teaching methods, Interaction, Preschool Psychology*

Nhận bài: 16/10/2025 *Phản biện: 17/11/2025* *Duyệt đăng: 22/11/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở Việt Nam, việc nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên, đặc biệt là đội ngũ giảng viên mầm non, đang trở thành một yêu cầu cấp thiết (Bộ GD&ĐT, 2018). Mục tiêu của các cơ sở sư phạm hiện nay không chỉ là trang bị cho sinh viên tri thức khoa học mà còn chú trọng phát triển năng lực nghề nghiệp, phẩm chất và kĩ năng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non hệ CĐSP, đổi mới phương pháp dạy học đóng vai trò quan trọng trong việc truyền tải kiến thức và nâng cao năng lực cho sinh viên. Phương pháp dạy học tương tác là một trong số các phương pháp dạy học tích cực để phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học. Sự tương tác trong hoạt động dạy học là mối quan hệ tác động qua lại của ba yếu tố cơ bản đó là người dạy, người học và môi trường học. Để nghiên cứu phương pháp này có hiệu quả hay không chúng tôi áp dụng thử nghiệm trong quá trình giảng dạy học phần Tâm lý học mầm non, bởi vì trong các học phần cơ sở ngành, Tâm lý học mầm non giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành năng lực nghề nghiệp cho sinh viên. Việc vận dụng phương pháp tương tác trong dạy học học phần Tâm lý học mầm non ở Trường CĐSP Bắc Ninh không chỉ giúp sinh viên nắm vững kiến thức mà còn hình thành kĩ năng nghề nghiệp, thái độ tích cực và năng lực ứng dụng thực tiễn, những yếu tố quan trọng của người giảng viên mầm non trong thời đại mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm tương tác và dạy học tương tác

Tương tác trong giáo dục được hiểu là quá trình tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau giữa giảng viên, người học và môi trường học tập, tạo nên động lực cho việc chiếm lĩnh tri thức. Theo Trịnh Lê Hồng Phương (2011), dạy học tương tác là sự tác động trực tiếp giữa học sinh với nhau và giữa học sinh với giảng viên trong không gian lớp học nhằm thực hiện mục tiêu dạy học. Hoàng Thanh Hương (2015) nhấn mạnh dạy học tương tác như một chuỗi kích thích – phản ứng giữa người dạy, người học và môi trường, hướng tới phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy trên cơ sở phản hồi hai chiều. Tiếp cận cùng hướng, Liakh và cộng sự (2025) xem dạy học tương tác là hệ thống sư phạm lấy người học làm trung tâm, trong đó kiến thức được hình thành thông qua đối thoại, hợp tác và trải nghiệm. Như vậy, dạy học tương tác là quá trình tổ chức học tập hai chiều, mang tính hợp tác, nơi người dạy và người học cùng kiến tạo tri thức trong môi trường mở. Các phương pháp tiêu biểu gồm thảo luận nhóm, học theo dự án, xử lý tình huống, đóng vai, "hỏi – đáp – phản hồi nhanh", có thể vận dụng linh hoạt trong đào tạo sinh viên Giáo dục mầm non nhằm vừa giúp hiểu sâu kiến thức tâm lý học, vừa rèn luyện kỹ năng sư phạm và phát triển năng lực nghề nghiệp.

2.1.2. Đặc trưng của dạy học tương tác

Dạy học tương tác là mô hình sư phạm hiện đại, nhấn mạnh vai trò chủ động, hợp tác và phản

hồi hai chiều giữa người dạy, người học và môi trường học tập. Đặc trưng đầu tiên và trung tâm là tính chủ động của người học: người học được đặt vào vị trí chủ thể nhận thức, tự tìm kiếm, khám phá và kiến tạo tri thức thông qua tương tác đa chiều, từ đó phát triển tư duy phản biện và năng lực tự học. Bên cạnh đó, dạy học tương tác đề cao tính hợp tác và chia sẻ tri thức: tri thức không truyền đạt một chiều mà được hình thành qua trao đổi, tranh luận, giải quyết vấn đề chung giữa giảng viên – sinh viên và giữa sinh viên với nhau. Một đặc trưng quan trọng khác là tính phản hồi hai chiều, liên tục, giúp giảng viên kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy học, đồng thời hỗ trợ người học tự điều chỉnh chiến lược học tập. Dạy học tương tác còn gắn với môi trường học tập mở, linh hoạt, khuyến khích người học bày tỏ ý kiến, sáng tạo qua thảo luận, trò chơi, dự án nhóm; và sự tích hợp công nghệ (học trực tuyến, phần mềm mô phỏng, nền tảng phản hồi nhanh) nhằm tăng tính kết nối, trực quan và mức độ tham gia. Những đặc trưng này tạo nền tảng phát triển năng lực toàn diện cho người học trong bối cảnh giáo dục hiện đại.

2.1.3. Các bước dạy học tương tác

Nhiều nghiên cứu về dạy học tương tác đã đề xuất các quy trình khác nhau, nhưng đều hội tụ ở mục tiêu phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của người học. Trịnh Lê Hồng Phương (2011) xây dựng quy trình bốn bước: khởi động và tạo tình huống học tập; tổ chức hoạt động học tập tương tác; phản hồi và điều chỉnh; tổng kết và mở rộng. Quy trình này được nhìn nhận như một chu trình mở, linh hoạt, trong đó người học vừa tiếp nhận vừa kiến tạo tri thức, còn phản hồi ở mỗi giai đoạn trở thành đầu vào cho giai đoạn tiếp theo.

Hoàng Thanh Hương (2015) tiếp cận dạy học tương tác như một quá trình giao tiếp sư phạm hai chiều qua ba giai đoạn: định hướng – khơi gợi nhu cầu; tổ chức hoạt động tương tác; phản hồi và đánh giá. Tác giả nhấn mạnh người học phải tham gia tích cực ở mọi giai đoạn, còn giảng viên giữ vai trò điều phối, định hướng quá trình tương tác.

Sharova và cộng sự (2024) đề xuất quy trình năm bước: xác định mục tiêu và môi trường tương tác; tổ chức nhóm và giao nhiệm vụ; thực hiện tương tác học tập; phản hồi – thảo luận chung; tổng kết – đánh giá và mở rộng. Mô hình này đặc biệt chú trọng phát triển năng lực sáng tạo, tính độc lập, trách nhiệm và khả năng giao tiếp trong học tập nhóm.

Trên cơ sở kế thừa các mô hình trên, quy trình dạy học tương tác có thể khái quát thành bốn giai đoạn: (1) khởi động và tạo tình huống học tập; (2) tổ chức hoạt động tương tác; (3) phản hồi và điều chỉnh; (4) tổng kết và mở rộng. Quy trình mang tính mở, xoay vòng liên tục, đặt người học vào vị trí trung tâm, tạo môi trường để các em chủ động tham gia, đối thoại, hợp tác và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

2.2. Thực trạng vận dụng phương pháp dạy học tương tác trong giảng dạy môn Tâm lý học mầm non tại Trường CĐSP Bắc Ninh

Để đánh giá được thực trạng giảng dạy và mức độ áp dụng phương pháp tương tác trong học phần Tâm lý học mầm non, tác giả đã tiến hành khảo sát 280 sinh viên năm thứ nhất, khóa 45 trình độ cao đẳng (chính quy), ngành Giáo dục Mầm non của Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh trong năm học 2025–2026.

2.2.1. Mức độ vận dụng các phương pháp dạy học tương tác của giảng viên

Bảng 1. Mức độ vận dụng các phương pháp dạy học tương tác của giảng viên

STT	Phương pháp / Hình thức dạy học tương tác	Không sử dụng		Thỉnh thoảng		Rất thường xuyên		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	Diễn giảng tích cực	35	12.50	110	39.29	135	48.21	2.36
2	Hỏi – đáp theo logic bài học	25	8.93	100	35.71	155	55.36	2.46
3	Giảng kết hợp với trao đổi, gợi mở tình huống	20	7.14	95	33.93	165	58.93	2.52
4	Tạo tình huống	30	10.71	120	42.86	130	46.43	2.36
5	Đóng vai	45	16.07	115	41.07	120	42.86	2.27
6	Trò chơi học tập	40	14.29	100	35.71	140	50.00	2.36
7	Thảo luận nhóm	25	8.93	85	30.36	170	60.71	2.52
8	Ứng dụng, luyện tập – thực hành	30	10.71	90	32.14	160	57.14	2.46
9	Củng cố, hệ thống hóa, ôn tập	35	12.50	110	39.29	135	48.21	2.36
10	Kiểm tra, đánh giá – phản hồi	40	14.29	120	42.86	120	42.86	2.29

Từ số liệu khảo sát có thể nhận thấy mức độ vận dụng các phương pháp dạy học tương tác của giảng viên nhìn chung đạt trên mức trung bình, cho thấy sự quan tâm nhất định tới việc đổi mới phương pháp trong giảng dạy môn Tâm lý học mầm non. Các phương pháp được sử dụng thường xuyên nhất là "Giảng kết hợp với trao đổi, gợi mở tình huống" và "Thảo luận nhóm" (ĐTB = 2.52), phản ánh xu hướng tăng cường sự tham gia và phản hồi của sinh viên trong quá trình học tập. Tiếp theo là "Hỏi – đáp theo logic bài học" và "Ứng dụng, luyện tập – thực hành" (ĐTB = 2.46), cho thấy giảng viên chú trọng phát triển tư duy logic và khả năng vận dụng kiến thức. Các phương pháp có mức độ sử dụng trung bình khá gồm "Diễn giảng tích cực", "Tạo tình huống", "Trò chơi học tập" và "Củng cố, ôn tập" (ĐTB = 2.36). Điều này cho thấy tuy giảng viên đã áp dụng yếu tố tương tác, song mức độ linh hoạt và tần suất vẫn còn hạn chế. Hai phương pháp có mức độ vận dụng thấp nhất là "Kiểm tra, đánh giá – phản hồi" (ĐTB = 2.29) và "Đóng vai" (ĐTB = 2.27), cho thấy các hình thức này chưa được khai thác hiệu quả, có thể do rào cản về thời lượng, sĩ số lớp học hoặc năng lực tổ chức hoạt động tương tác.

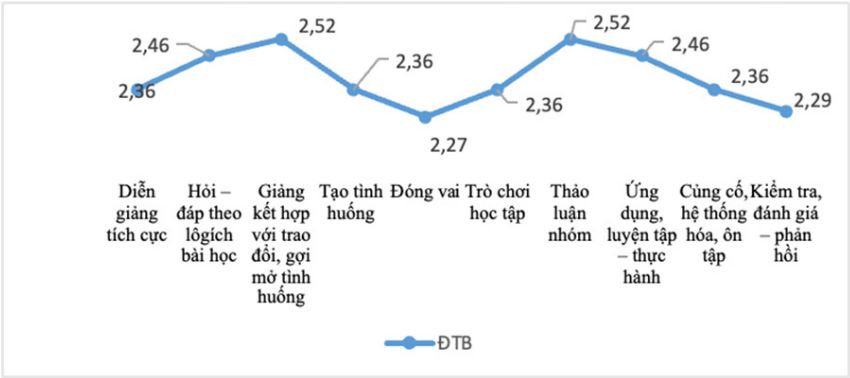

Biểu đồ 1. Mức độ vận dụng các phương pháp dạy học tương tác của giảng viên

Nhìn chung, giảng viên đã bước đầu vận dụng đa dạng phương pháp dạy học tương tác, tuy nhiên cần tăng cường các hình thức thực hành, phản hồi và đóng vai, nhằm phát triển kĩ năng nghề nghiệp và tư duy phản biện cho sinh viên.

2.2.2. Thái độ, hứng thú và mức độ tham gia tương tác của sinh viên

Bảng 2. Thái độ, hứng thú và mức độ tham gia tương tác của sinh viên

STT	Hứng thú và mức độ tham gia tương tác	Không đồng ý		Phân vân		Đồng ý		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	Sinh viên tích cực tham gia hoạt động nhóm, thảo luận, phản hồi	20	7.14	100	35.71	160	57.14	2.50
2	Sinh viên chủ động đặt câu hỏi, chia sẻ quan điểm	30	10.71	120	42.86	130	46.43	2.36
3	Sinh viên thể hiện hứng thú và tinh thần hợp tác	15	5.36	95	33.93	170	60.71	2.55
4	Sinh viên chuẩn bị nội dung trước giờ học	40	14.29	125	44.64	115	41.07	2.27
5	Sinh viên duy trì thái độ học tập tích cực và sáng tạo	25	8.93	100	35.71	155	55.36	2.46

Kết quả bảng số liệu cho thấy thái độ và mức độ tham gia tương tác của sinh viên nhìn chung ở mức khá tích cực. Sinh viên thể hiện hứng thú và tinh thần hợp tác trong giờ học có điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 2.55), cho thấy người học có thái độ cởi mở và chủ động trong các hoạt động tương tác. Tiếp đến là sự tham gia vào hoạt động nhóm, thảo luận và phản hồi (ĐTB = 2.50); duy trì thái độ học tập tích cực, sáng tạo (ĐTB = 2.46), phản ánh tinh thần hợp tác và mong muốn học hỏi

của phần lớn sinh viên. Trong khi đó, mức độ chủ động đặt câu hỏi, chia sẻ quan điểm đạt mức trung bình khá (ĐTB = 2.36), cho thấy vẫn còn một bộ phận sinh viên thụ động trong trao đổi học thuật. Chỉ số thấp nhất thuộc về việc chuẩn bị nội dung trước giờ học (ĐTB = 2.27), thể hiện hạn chế về tinh thần tự học và chuẩn bị bài.

Sinh viên có thái độ học tập tích cực trong các hoạt động tương tác, nhưng cần được khuyến khích phát huy tính chủ động, tự chuẩn bị và đặt câu hỏi nhiều hơn để nâng cao hiệu quả học tập.

2.2.3. Hiệu quả của hoạt động dạy học tương tác

Khảo sát cho thấy hoạt động dạy học tương tác mang lại hiệu quả tích cực đối với sinh viên, thể hiện qua điểm trung bình các tiêu chí đều trên mức khá. Hiệu quả cao nhất là giúp sinh viên hiểu sâu kiến thức Tâm lý học mầm non (ĐTB = 2.57), cho thấy phương pháp này hỗ trợ tốt trong việc lĩnh hội và ghi nhớ kiến thức chuyên môn. Tiếp theo là phát triển kĩ năng giao tiếp, hợp tác và chia sẻ (ĐTB = 2.52), phản ánh rõ tính đặc trưng của dạy học tương tác trong việc tăng cường năng lực xã hội. Hai tiêu chí vận dụng kiến thức vào thực hành nghề nghiệp và tăng sự tự tin khi trình bày, thuyết phục đều đạt mức khá (ĐTB = 2.46), cho thấy người học đã bước đầu chuyển hóa kiến thức thành kĩ năng nghề. Trong khi đó, tăng tính phản hồi và tư duy sáng tạo có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 2.38), chứng tỏ năng lực tự đánh giá và sáng tạo của sinh viên vẫn còn hạn chế, cần được chú trọng hơn trong quá trình học tập tương tác.

Có thể thấy dạy học tương tác giúp nâng cao nhận thức, kĩ năng và thái độ học tập của sinh viên, song cần tăng cường hoạt động phản hồi và sáng tạo để phát huy tối đa hiệu quả phương pháp này.

2.2.4. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân khi áp dụng PPDH tương tác

Khi áp dụng phương pháp dạy học tương tác, theo đánh giá của sinh viên, giảng viên và sinh viên vẫn gặp nhiều khó khăn nhất định, trong đó một số yếu tố có ảnh hưởng khá rõ. Cụ thể: Khó khăn được đánh giá cao nhất là "Sĩ số lớp học đông gây khó khăn trong tổ chức hoạt động" (ĐTB = 2.61), cho thấy quy mô lớp lớn làm giảm khả năng tương tác cá nhân và kiểm soát hoạt động nhóm. Tiếp theo là "Cơ sở vật chất, thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu" (ĐTB = 2.50), phản ánh hạn chế về điều kiện hỗ trợ kĩ thuật cho các hoạt động tương tác. Các yếu tố "Thời lượng học phần ngắn" (ĐTB = 2.39) và "Sinh viên ngại phát biểu, thiếu tự tin" (ĐTB = 2.29) được đánh giá ở mức trung bình, cho thấy thời gian hạn chế và tâm lý e dè của người học là rào cản cho việc triển khai hiệu quả phương pháp này. "Giảng viên chưa được tập huấn đầy đủ" cũng có mức điểm tương tự (ĐTB = 2.29), cho thấy nhu cầu cần thiết về bồi dưỡng chuyên môn, kĩ năng tổ chức dạy học tương tác.

Như vậy, khó khăn lớn nhất đến từ yếu tố khách quan như sĩ số và cơ sở vật chất, trong khi yếu tố chủ quan của giảng viên và sinh viên cũng cần được cải thiện để phương pháp dạy học tương tác đạt hiệu quả cao hơn trong giảng dạy môn Tâm lý học mầm non.

2.3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học tương tác

Biện pháp 1: Tổ chức lớp học linh hoạt, tăng cường hoạt động nhóm nhỏ

Mục đích: Giảm sự thụ động do sĩ số lớp đông, tăng cơ hội tương tác, thảo luận và tham gia của mọi sinh viên.

Cách tiến hành:

Chia lớp thành nhóm nhỏ (5–7 sinh viên) theo nhiệm vụ học tập cụ thể.

Giao nhiệm vụ học tập phân hóa, khuyến khích các nhóm trình bày, phản biện và nhận xét chéo.

Sử dụng phiếu quan sát, nhật kí nhóm để giảng viên theo dõi tiến độ và hỗ trợ kịp thời.

Mỗi buổi học nên có ít nhất 1 hoạt động tương tác nhóm ngắn (5–10 phút) nhằm duy trì sự chủ động của sinh viên.

Biện pháp 2: Bồi dưỡng kĩ năng thiết kế và tổ chức dạy học tương tác cho giảng viên

Mục đích: Nâng cao năng lực chuyên môn, khả năng vận dụng linh hoạt các phương pháp tương tác trong giảng dạy.

Cách tiến hành: Tổ chức tập huấn nội bộ hoặc hội thảo chuyên đề về dạy học tương tác, phương pháp phản hồi, học tập trải nghiệm.

Khuyến khích giảng viên chia sẻ bài giảng mẫu, tình huống sư phạm, trò chơi tương tác trong cùng học phần.

Thành lập câu lạc bộ chuyên môn để giảng viên trao đổi, rút kinh nghiệm sau mỗi học kì.

Đưa tiêu chí sử dụng phương pháp tương tác vào đánh giá giờ giảng và thi đua giảng dạy.

Biện pháp 3: Tăng cường sử dụng phương tiện, công nghệ hỗ trợ tương tác

Mục đích:

Khắc phục hạn chế về cơ sở vật chất, tạo môi trường học tập sinh động, hấp dẫn.

Cách tiến hành:

Sử dụng bảng tương tác, phần mềm dạy học... trong kiểm tra – phản hồi.

Tổ chức học tập kết hợp: giảng viên cung cấp tài liệu, video, câu hỏi thảo luận trực tuyến để sinh viên chủ động trước giờ học.

Thiết kế bài tập mô phỏng tình huống tâm lý bằng video hoặc ứng dụng công nghệ thực tế ảo đơn giản.

Biện pháp 4: Phát triển kĩ năng phản biện và giao tiếp học tập cho sinh viên

Mục đích: Giúp sinh viên tự đánh giá quá trình học, phát triển năng lực tư duy phản biện và tự tin trong trao đổi học thuật.

Cách tiến hành:

Lồng ghép phản biện cá nhân sau mỗi buổi học bằng hình thức viết nhật kí học tập hoặc phiếu phản hồi ngắn.

Tổ chức các hoạt động thảo luận mở, đóng vai, tranh biện để sinh viên thể hiện ý kiến và rèn sự tự tin.

Giảng viên phản hồi khuyến khích, tập trung ghi nhận điểm mạnh thay vì chỉ ra lỗi.

Biện pháp 5: Điều chỉnh thời lượng và phân bổ nội dung học phần hợp lí

Mục đích: Đảm bảo đủ thời gian cho sinh viên tham gia các hoạt động tương tác mà không ảnh hưởng đến tiến độ chương trình.

Cách tiến hành:

Rút gọn phần lí thuyết truyền thống, dành thời lượng cho hoạt động tương tác, thực hành tình huống.

Kết hợp đánh giá quá trình qua hoạt động nhóm, dự án nhỏ, thay vì chỉ kiểm tra cuối kỳ.

Xây dựng lịch học linh hoạt, có thể tổ chức buổi học trải nghiệm tại cơ sở mầm non hoặc mô phỏng tình huống nghề nghiệp.

III. KẾT LUẬN

Việc vận dụng phương pháp dạy học tương tác trong giảng dạy nói chung và môn Tâm lý học mầm non nói riêng cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh bước đầu đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao hứng thú, khả năng hợp tác và năng lực nghề nghiệp của sinh viên. Tuy nhiên, hiệu quả vẫn còn bị hạn chế bởi các yếu tố như sĩ số lớp đông, cơ sở vật chất chưa đáp ứng, thời lượng học phần ngắn và kĩ năng phản hồi của sinh viên còn yếu. Vì vậy, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp về tổ chức lớp học, bồi dưỡng giảng viên, ứng dụng công nghệ và phát triển năng lực tự học – phản hồi của sinh viên nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả dạy học tương tác trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non – Khung chương trình sư phạm*. Hà Nội.

Hoàng Thanh Hương. (2015). *Phương pháp dạy học tương tác và hiệu quả trong giảng dạy ngoại ngữ* [Interactive teaching methods and effectiveness in teaching foreign languages]. Ngôn ngữ & Đời sống, 7(237), 38–41.

Liakh, I. M., Savenkov, O. I., Chobal, V. V., & Gladkiy, K. I. (2025). *Using interactive teaching methods: The way to effective education. Actual Problems of Economics,* 4(286), 14–20. https://doi.org/10.32752/1993-6788-2025-1-286-14-20

Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Như Mai, Đinh Kim Thoa (2014). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non (từ lọt lòng đến 6 tuổi).* In lần thứ 17. TP. HCM: Đại Học Sư Phạm.

Trần Kiều (2019). *Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, dân chủ trong các cơ sở đào tạo giảng viên.* Tạp chí Giáo dục, số 458, tr. 15–19.

Trịnh Lê Hồng Phương. (2011). *Vận dụng lí thuyết dạy học tương tác trong dạy học Hóa học ở trường trung học phổ thông.* Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, (25), 121–129.

Sharova, Tetiana, Kolomoiets, Halyna, & Malechko, Tetiana. (2024). *Zastosuvannia metodiv ta form interaktyvnoho navchannia pid chas pidhotovky obdarovanoi molodi do intelektualnykh zmahan'* [The use of interactive teaching methods during preparation of gifted youth for intellectual competitions]. *Problemy Osvity*, 2(101). https://doi.org/10.52256/2710-3986.2-101.2024.15